

BÁO CÁO THẨM TRA

Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 29/11/2025, Tờ trình số 112 ngày 14/12/2025, dự thảo Nghị quyết của UBND xã về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2025; phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2026

Thực hiện Công văn số 66/HĐND-TH ngày 13/10/2025 của Thường trực HĐND xã về việc triển khai công tác thẩm tra các nội dung Kỳ họp lần thứ 3 HĐND xã Khóa I. Ngày 15/12/2025 Ban KT-NS đã thẩm tra Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 29/11/2025 về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2025, phương hướng dự toán năm 2026; Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 14/12/2025 về phương án phân bổ dự toán ngân sách xã. Ban KT-NS báo cáo thẩm tra, cụ thể như sau:

I. Về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2025

1. Về thu ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 HĐND xã giao 98.107 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao. Trong đó: Thu điều tiết ngân sách xã hưởng 210 triệu đồng; Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 97.897 triệu đồng. Thực hiện thu ngân sách nhà nước 10 tháng 85.119 triệu đồng, đạt 86,8% dự toán HĐND xã giao. Ước thực hiện cả năm 162.037 triệu đồng, đạt 165,2% dự toán HĐND xã giao.

Trong đó: Thu NSNN trên địa bàn xã 10 tháng là 31.131 triệu đồng; Ước thực hiện cả năm 39.037 triệu đồng, đạt 114,6% dự toán HĐND xã giao. (số thu điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp là 1.111 triệu đồng, đạt 529,2% dự toán HĐND xã giao, tăng 155,5% so với thực hiện cùng kỳ)¹.

¹ **Thu từ khu vực DNNN Trung ương quản lý:** Thực hiện 10 tháng 231 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 353 triệu đồng, đạt 100,9% dự toán HĐND xã giao và bằng 91,2% so với thực hiện cùng kỳ; **Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý:** Thực hiện 10 tháng 822 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.052 triệu đồng, đạt 100,2% dự toán HĐND xã giao, bằng 85,2% so với thực hiện cùng kỳ; **Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:** Thực hiện 10 tháng là 20.703 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 27.725 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND xã giao và bằng 77% so với thực hiện cùng kỳ; **Lệ phí trước bạ:** Thực hiện 10 tháng là 1.644 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.650 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao, tăng 65,6% so với thực hiện cùng kỳ; **Thuế thu nhập cá nhân:** Thực hiện 10 tháng là 962 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.025 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao, bằng 68,9% so với thực hiện cùng kỳ; **Thu phí và lệ phí:** Thực hiện 10 tháng là 996 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.000 triệu đồng, đạt 136,6% dự toán giao và tăng 20,8% so với thực hiện cùng kỳ; **Thu tiền sử dụng đất:** Thực hiện 10 tháng là 4.338 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 4.340 triệu đồng, đạt 2.170% dự toán giao và tăng 213,5% so với thực hiện cùng kỳ; **Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:** Thực hiện 10 tháng là 543 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 700 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao và bằng 16,3% so với thực hiện cùng kỳ; **Các khoản thu còn lại:** Thực hiện 10 tháng 893 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.192/633 triệu đồng, đạt 188,3% dự toán giao và bằng 68,3% so với thực hiện cùng kỳ.

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên thực hiện 10 tháng là 83.504 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm 160.375 triệu đồng, đạt 163,8% dự toán. Trong đó: Thu bổ sung cân đối 93.427 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu 66.948 triệu đồng (*bao gồm thu bổ sung mục tiêu phát sinh ngoài dự toán*).

2. Về chi ngân sách: Dự toán chi ngân sách năm 2025 được HĐND xã giao 98.107 triệu đồng; Kết dư, chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 thực hiện theo quy định 551 triệu đồng; Kinh phí bổ sung ngoài dự toán 63.379 triệu đồng. Như vậy, nhiệm vụ chi ngân sách năm 2025 là 162.037 triệu đồng.

Thực hiện chi ngân sách địa phương 10 tháng 97.315 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 162.037 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi và tăng 710,2% so với thực hiện cùng kỳ. Tình hình thực hiện một số lĩnh vực chi như sau:

+ Chi đầu tư phát triển (*Không bao gồm Vốn đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia*) thực hiện 10 tháng 115 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm 2.181 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi;

+ Chi thường xuyên (*Không bao gồm Vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia*) thực hiện 10 tháng 75.379 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 121.952 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi và tăng 630% so với thực hiện cùng kỳ². Tổng dự toán chương trình mục tiêu quốc gia 34.876 triệu đồng. Thực hiện 10 tháng 20.847 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm 33.608 triệu đồng, đạt 96,4% nhiệm vụ chi; Tổng kinh phí dự phòng năm 2025 được HĐND xã giao 2.118 triệu đồng. Thực hiện 10 tháng là 964 triệu đồng, đạt 45,5% dự toán

+ Chi chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng dự toán chương trình mục tiêu quốc gia 34.876 triệu đồng. Thực hiện 10 tháng 20.847 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm 33.608 triệu đồng, đạt 96,4% nhiệm vụ chi.

+ Chi dự phòng ngân sách xã: Tổng kinh phí dự phòng năm 2025 được HĐND xã giao 2.118 triệu đồng. Thực hiện 10 tháng là 964 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 2.118 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi.

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

² Chi SN Giáo dục - đào tạo thực hiện 10 tháng 29.698 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 55.535 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN môi trường thực hiện 10 tháng 266 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 400 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi sự nghiệp khoa học công nghệ ước thực hiện cả năm 86 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN kinh tế thực hiện 10 tháng 1.629 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 2.533 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN văn hóa - thể thao thực hiện 10 tháng 240 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 424 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi SN truyền thanh - truyền hình thực hiện 10 tháng 637 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.118 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình thực hiện 10 tháng 58 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 85 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi đảm bảo xã hội thực hiện 10 tháng 3.108 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 5.868 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi quản lý hành chính thực hiện 10 tháng 39.454 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 55.472 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi Quốc phòng - An ninh thực hiện 10 tháng 283 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 339 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi; Chi khác ngân sách thực hiện phân bổ 10 tháng 6 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 91 triệu đồng, đạt 100% nhiệm vụ chi.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND xã về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương năm 2025. Báo cáo được xây dựng đầy đủ, rõ ràng, phản ánh tương đối toàn diện tình hình thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã Kon Braih; số liệu có đối chiếu với dự toán được HĐND xã giao và bám sát các quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3.1. UBND xã tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu, khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, đồng thời nâng cao chất lượng công tác lập dự toán sát với khả năng thực hiện.

3.2. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; từng bước tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

3.3. Đối với các khoản thu như: lệ phí trước bạ, phí bảo vệ môi trường, tiền sử dụng đất tăng cao trong năm nhưng mang tính không bền vững, phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường bất động sản. UBND xã cần có giải pháp để mang tính ổn định và lâu dài.

3.4. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn, nhất là vốn chương trình mục tiêu quốc gia; hạn chế tối đa việc phải nộp trả ngân sách cấp trên.

UBND xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

II. Nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách xã và phân bổ ngân sách cấp xã năm 2026

A. Dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 là 163.531 triệu đồng.

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 24.625 triệu đồng.

1. Dự toán thu điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 22.653 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 140.878 triệu đồng.

2.1 Thu bổ sung cân đối: 130.663 triệu đồng

2.2 Thu bổ sung có mục tiêu: 10.215 triệu đồng³

³ Kinh phí thực hiện chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 119 triệu đồng; Kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động 3.524 triệu đồng; Kinh phí thực hiện hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh 1.104 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp 106 triệu đồng; Chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hòa táng 135 triệu đồng; Chính sách đặc thù của địa phương trợ giúp xã hội đối tượng BTXH 78 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân 10 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ công tác viên bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở thôn, tổ dân phố 25 triệu đồng; Kinh phí thù lao chi trả chính sách BTXH 35 triệu đồng; Trợ cấp mai táng phí người có công 187 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí bảo đảm công

II. Dự toán chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 là 163.531 triệu đồng, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 4.275 triệu đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước: 3.000 triệu đồng.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.275 triệu đồng (thực hiện theo tiến độ thu trong năm).

2. Chi thường xuyên: 156.190 triệu đồng.⁴.

3. Dự phòng ngân sách: 3.066 triệu đồng.

B. Dự toán thu, chi ngân sách cấp xã năm 2026

I. Tổng thu ngân sách: 163.531 triệu đồng

1. Thu điều tiết NS cấp xã hưởng theo phân cấp: 22.653 triệu đồng

2. Thu bổ sung cân đối: 130.663 triệu đồng

3. Thu bổ sung có mục tiêu: 10.215 triệu đồng

II. Tổng chi ngân sách: 163.531 triệu đồng

1. Chi đầu tư phát triển: 4.275 triệu đồng

2. Chi thường xuyên: 156.190 triệu đồng

3. Dự phòng: 3.066 triệu đồng

III. Ý kiến của Ban KT-NS

tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở 50 triệu đồng; Hỗ trợ tham gia đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh 100 triệu đồng; Hỗ trợ Quyết định số 42 của Tỉnh ủy 50 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa 216 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 2.163 triệu đồng; Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm 2.253 triệu đồng; Kinh phí chuyên trách CNTT theo NĐ số 179/2025/NĐ-CP 60 triệu đồng.

⁴ **Chi thường xuyên cân đối:** 145.975 triệu đồng, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 107.351 triệu đồng; Chi thường xuyên các lĩnh vực khác còn lại 38.624 triệu đồng.

Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp: 10.215 triệu đồng. Trong đó: Kinh phí thực hiện chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 119 triệu đồng; Kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động 3.524 triệu đồng; Kinh phí thực hiện hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh 1.104 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp 106 triệu đồng; Chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hòa táng 135 triệu đồng; Chính sách đặc thù của địa phương trợ giúp xã hội đối tượng BTXH 78 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân 10 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ công tác viên bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở thôn, tổ dân phố 25 triệu đồng; Kinh phí thù lao chỉ trả chính sách BTXH 35 triệu đồng; Trợ cấp mai táng phí người có công 187 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở 50 triệu đồng; Hỗ trợ tham gia đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh 100 triệu đồng; Hỗ trợ Quyết định số 42 của Tỉnh ủy 50 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa 216 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 2.163 triệu đồng; Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm 2.253 triệu đồng; Kinh phí chuyên trách CNTT theo NĐ số 179/2025/NĐ-CP 60 triệu đồng.

- Cơ bản nhất trí với UBND xã về phương án phân bổ dự toán ngân sách xã và phân bổ ngân sách xã năm 2026: Phương án phân bổ đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; phân bổ các nguồn thu một cách đầy đủ và tỉ lệ phân cấp nguồn thu đảm bảo theo quy định; nhiệm vụ chi cho các lĩnh vực, các ngành, các đơn vị phù hợp đáp ứng cho việc tổ chức thực hiện chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên⁵.

- Tuy nhiên, đề nghị UBND xã quan tâm một số vấn đề sau:

*** Về dự toán thu ngân sách địa bàn:** Để đảm bảo tính chủ động, an toàn trong điều hành ngân sách thì ngoài các giải pháp của UBND xã đã đề ra, Ban KT-NS cho rằng tiếp tục rà soát các khoản thu đảm bảo không bỏ sót nguồn thu và tăng cường các giải pháp thu hồi nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới; đơn đốc, tạo điều kiện để các chủ đầu tư, các doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn theo đúng tiến độ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành kế hoạch đề ra.

⁵ **Nguyên tắc phân bổ:** Đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các hướng dẫn của ngành cấp trên và trên cơ sở số liệu dự toán năm 2026 HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao cho UBND xã tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Trong điều kiện nguồn lực của ngân sách hạn chế nên về cơ bản chỉ xử lý hỗ trợ các nhiệm vụ cấp thiết. Các đơn vị chủ động cơ cấu, sắp xếp

- Căn cứ số cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Áp dụng hệ số lương theo bảng lương hiện hưởng để giao dự toán tiền lương năm 2026.

- Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo định mức chi, kinh phí để đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định, các cơ quan, đơn vị được bổ sung thêm kinh phí để đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù, cụ thể của từng cơ quan, đơn vị theo khả năng cân đối ngân sách.

Định mức phân bổ:

- Lĩnh vực quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; sự nghiệp kinh tế; Quân sự

+ Đối với các đơn vị có trụ sở riêng (bao gồm: Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND&UBND xã; UB MTTQ; Trung tâm cung ứng dịch vụ công): 40 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Đối với các đơn vị chung trong trụ sở HĐND-UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Trung tâm hành chính công), Ban chỉ huy quân sự: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

* Định mức chi thường xuyên nêu trên bao gồm: phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng (*riêng Văn phòng HĐND&UBND xã được hỗ trợ thêm kinh phí thanh toán điện, nước, rác... dùng chung cho các cơ quan trong trụ sở*),... và chưa bao gồm các khoản chi đặc thù của từng ngành.

- Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo:

+ Đối với các đơn vị trường: 25 triệu đồng/biên chế/năm. Ngoài ra, được tính hỗ trợ thêm kinh phí thực hiện các chính sách đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật, giáo viên dạy thể dục, lớp ghép, lớp xóa mù chữ,...

+ Đối với Trung tâm chính trị xã: 35 triệu đồng/biên chế/năm.

*** Về dự toán chi ngân sách:** Trong điều kiện khó khăn chung của ngân sách địa phương sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, vẫn là năm tiếp tục thực hiện ổn định dự toán. Dự toán chi cân đối ngân sách còn nhiều hạn chế nên về cơ bản chỉ xử lý hỗ trợ các nhiệm vụ rất cấp thiết, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị phải chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trên tinh thần tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả, đúng qui định; ưu tiên bố trí vốn các dự án đã hoàn thành và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng. Triển khai các dự án đầu tư phải đúng mức vốn kế hoạch được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Nguồn chi đầu tư phát triển còn thấp so với nhu cầu thực tế của địa phương, do khả năng cân đối ngân sách hạn chế; đề nghị UBND xã rà soát, ưu tiên bố trí cho các công trình cấp bách, chống xuống cấp, phục vụ dân sinh.

Trong quá trình chấp hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, đề nghị UBND xã chỉ đạo theo dõi chặt chẽ tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để kịp thời có giải pháp điều hành chi ngân sách địa phương theo khả năng nguồn lực, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Đề nghị UBND xã sớm làm việc với các cơ quan liên quan để có giải pháp tiếp tục thực hiện các dịch vụ công ích đảm bảo nhu cầu của người dân trên địa bàn xã (thu gom rác, cấp nước sạch, điện công lộ).

Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND đảm bảo về nội dung, thể thức, thẩm quyền đúng với quy định.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ban VH-XH xã;
- Tổ Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT; BKTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trần Khắc Hà